TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **179/**2023/DS-ST
Ngày: 05/06/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Vẹn**

+ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-DS ngày 04/01/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐST- DS ngày 05 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Ngọc M** – sinh năm 1970; (có mặt)

Địa chỉ: Số 293 Ô 1, khu 2, thị trấn C, huyện C, Tiền Giang.

Bị đơn:* **Nguyễn Đức T - sinh năm 1982; (có mặt)

Phan Thị Mỹ N – sinh năm 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã D, huyện C, Tiền Giang.

* *Người làm chứng*: **Nguyễn Văn Q** – sinh năm 1965 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày: Do quen biết nên chị có cho anh Nguyễn Đức T và chị Phan Thị Mỹ N vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để xoay sở làm ăn cụ thể như sau:

+ Ngày 06/10/2018, nhằm ngày 27/08/2018 (âm lịch), anh Nguyễn Đức T và chị Phan Thị Mỹ N có vay chị số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thỏa thuận mỗi tháng đóng 600.000 đồng tiền lãi và khi nào cần tiền, chị sẽ báo

trước 01 tháng cho anh T, chị N biết để trả tiền cho chị. Khi mượn anh T có ký tên vào biên nhận mượn tiền, có người chứng kiến là ông Nguyễn Văn Q.

+ Ngày 30/12/2018, nhằm ngày 25/11/2018 (âm lịch), anh T và chị N tiếp tục vay thêm 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng. Khi mượn tiền, chị N có viết biên nhận và cùng anh T ký tên.

+ Ngày 29/01/2019, nhằm ngày 24/12/2018 (âm lịch), anh T và chị N hỏi vay thêm 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Khi mượn tiền, chị N có viết biên nhận và cùng anh T ký tên.

Từ ngày vay tiền đến nay, anh T và chị N trả cho chị 08 tháng tiền lãi và không trả vốn như cam kết. Nhiều lần chị gọi điện thoại và đến nhà yêu cầu anh T, chị N trả tiền nhưng anh chị cứ lẫn tránh không chịu trả. Nay chị khởi kiện yêu cầu anh T và chị N phải trả số tiền vốn là 50.000.000 đồng và tiền lãi theo qui định nhà nước là 1,66%/tháng từ ngày 29/02/2019 đến ngày xét xử, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa, chị M xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chị N liên đới cùng anh T trả tiền cho chị mà chỉ yêu cầu anh T trả số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đức T trình bày: anh thừa nhận anh và chị N có vay của chị M số tiền 50.000.000 đồng, nay chị M yêu cầu anh và chị N trả tiền, anh có ý kiến là xin chị M cho anh trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, chị N không phải liên đới cùng anh trả tiền.

* Bị đơn chị Phan Thị Mỹ N vắng mặt.

* Người làm chứng anh Nguyễn Văn Q trình bày: vào ngày 27/08/2018 (al), anh có đến nhà bà M và thấy bà M cho anh T mượn số tiền 20.000.000 đồng, khi nào cần tiền thì chị M báo trước cho anh T trong thời gian một tháng để anh T trả tiền. Do bận công việc nên anh xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu anh anh Nguyễn Đức T và chị Phan Thị Mỹ N trả số tiền vay nên xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bị đơn anh Nguyễn Đức T và chị Phan Thị Mỹ N cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn chị Phan Thị Mỹ N mặc dù được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng vắng mặt không lý do, đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, do đó Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Người làm chứng anh Nguyễn Văn Q đã gửi lời khai cho Tòa án

và xin vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M, Hội đồng xét xử thấy rằng: chị M khởi kiện yêu cầu anh T, chị N trả số tiền 50.000.000 đồng, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là chị M cung cấp biên nhận mượn tiền ngày 06/10/2018 có chữ ký của anh T và biên nhận ngày 25/11/2018, biên nhận ngày 24/12/2018 (al) có chữ ký của anh T và chị N. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa chị M và anh T, chị N thiết lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, chị M, anh T thống nhất anh T, chị N có nợ chị M số tiền 50.000.000 đồng, chị M không yêu cầu chị N liên đới cùng anh T trả tiền cho chị mà chị chỉ yêu cầu anh T trả tiền. Anh T đồng ý trả tiền cho chị M nên yêu cầu của chị M là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tiền lãi: chị M không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về yêu cầu chị N liên đới cùng anh T trả tiền: chị M xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chị N liên đới cùng anh T trả tiền. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị M không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận.

[7] Về thời gian trả: Chị M và anh T thống nhất mỗi tháng anh T trả cho chị số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, thời gian bắt đầu trả khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị M được chấp nhận nên anh anh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M.

Buộc anh Nguyễn Đức T có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mỗi tháng trả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.183.750 đồng theo biên lai thu số 0025518 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Cẩm Tiên

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Chợ Gạo;*
- *Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*